

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

TẠ QUANG MINH

THỦ TỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THEO
LUẬT THI HÀNH ÁN 2008

Chuyên ngành : Luật dân sự

Mã số : 60 38 30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2012

Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Công Bình

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2012.

Có thể tìm hiểu luận văn
tại Trung tâm thông tin - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội Trung
tâm tư liệu - Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang
<i>Trang phụ bì</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THỦ TỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	7
1.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của thủ tục thi hành án dân sự	7
1.1.1. Khái niệm thủ tục thi hành án dân sự	7
1.1.2. Đặc điểm của thủ tục thi hành án dân sự	16
1.1.3. Vai trò của thủ tục thi hành án dân sự	22
1.2. Sơ lược sự phát triển các quy định của pháp luật Việt Nam về thủ tục thi hành án dân	24
1.2.1. Giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1950	24
1.2.2. Giai đoạn từ năm 1950 đến năm 1989	25
1.2.3. Giai đoạn từ năm 1989 đến năm 2008	27
1.2.4. Giai đoạn từ năm 2008 đến nay	31
Chương 2: NỘI DUNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ NĂM 2008 VỀ THỦ TỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	33
2.1. Thủ tục cấp, chuyển giao và giải thích bản án, quyết định	33
2.1.1. Thủ tục cấp và chuyển giao bản án, quyết định	33
2.1.1.1. Thủ tục cấp bản án, quyết định	33
2.1.1.2. Thủ tục chuyển giao bản án, quyết định	34
2.1.2. Thủ tục giải thích bản án, quyết định	35
2.2. Thủ tục yêu cầu và nhận đơn yêu cầu thi hành án dân sự	36
2.2.1. Thủ tục yêu cầu thi hành án dân sự	36
2.2.2. Thủ tục nhận đơn yêu cầu thi hành án dân sự	40
2.3. Thủ tục ra quyết định thi hành án và quyết định ủy thác thi hành án dân sự	41
2.3.1. Thủ tục ra quyết định thi hành án dân sự	41
2.3.2. Thủ tục ra quyết định ủy thác thi hành án dân sự	43
2.4. Thủ tục tổ chức và thực hiện thi hành án dân sự	46
2.4.1. Thủ tục thông báo về việc thi hành án dân sự	46
2.4.2. Thủ tục xác minh điều kiện thi hành án dân sự	50
2.4.3. Thủ tục ấn định thời gian tự nguyện thi hành án dân sự	53
2.4.4. Thủ tục giao, nhận, xử lý vật chứng, tài sản	54

2.4.4.1. Giao, nhận vật chứng, tài sản	54
2.4.4.2. Thủ tục xử lý vật chứng, tài sản	55
2.4.5. Thủ tục trả lại đơn yêu cầu thi hành án và kết thúc thi hành án dân sự	56
2.4.5.1. Thủ tục trả lại đơn yêu cầu thi hành án dân sự	56
2.4.5.2. Kết thúc thi hành án dân sự	61
Chương 3: THỰC TIỄN THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ NĂM 2008 VỀ THỦ TỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VÀ KIẾN NGHỊ	64
3.1. Thực tiễn thực hiện các quy định của Luật thi hành án dân sự về thủ tục thi hành án dân	64
3.1.1. Những kết quả đạt được trong việc thực hiện các quy định của Luật thi hành án dân sự về thủ tục thi hành án dân sự	64
3.1.2. Những hạn chế, vướng mắc trong việc thực hiện các quy định của Luật thi hành án dân sự năm 2008 về thủ tục thi hành án dân sự	66
3.1.2.1. Về thủ tục yêu cầu thi hành án dân sự	66
3.1.2.2. Về thủ tục thông báo thi hành án dân sự	69
3.1.2.3. Về thủ tục xác minh thi hành án dân sự	74
3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện và thực hiện Luật thi hành án dân sự năm 2008 về thủ tục thi hành án dân sự	82
3.2.1. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện Luật thi hành án dân sự năm 2008 về thủ tục thi hành án dân sự	82
3.2.1.1. Sửa đổi, bổ sung kết cấu Chương 3 Luật thi hành án dân sự quy định về thủ tục thi hành án dân sự	82
3.2.1.2. Sửa đổi, bổ sung quy định về thủ tục yêu cầu thi hành án dân sự	82
3.2.1.3. Sửa đổi, bổ sung quy định về thủ tục thông báo thi hành án dân sự	83
3.2.1.4. Sửa đổi, bổ sung quy định về thủ tục xác minh thi hành án dân sự	84
3.2.2. Một số kiến nghị nhằm thực hiện các quy định của Luật thi hành án dân sự năm 2008 về thủ tục thi hành án dân sự	87
3.2.2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật thi hành án dân sự	87
3.2.2.2. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực tổ chức thi hành án dân sự của Chấp hành viên và cán bộ thi hành án dân sự	88
KẾT LUẬN	90
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	92

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của công cuộc đổi mới mà Đảng ta đã đề ra là từng bước xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đó là một Nhà nước, trong đó vai trò pháp chế được đề cao, pháp luật được tôn trọng và bảo đảm thực hiện. Ở đây, yêu cầu bức xúc hàng đầu là phải tạo ra và duy trì ý thức coi trọng pháp luật trong quản lý xã hội, quản lý nhà nước. Đặc biệt yêu cầu pháp chế phải được coi là một nội dung hết sức quan trọng của nhà nước pháp quyền. Pháp chế đòi hỏi phải chấp hành nghiêm chỉnh các phán quyết nhân danh Nhà nước của Tòa án nhân dân. Điều 36 Hiến pháp 1992 đã khẳng định: "Các bản án quyết định của Tòa án nhân dân đã có hiệu lực pháp luật phải được các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, các đơn vị vũ trang và mọi công dân tôn trọng; những người và đơn vị hữu quan phải chấp hành nghiêm chỉnh". Phán quyết của Tòa án nhân danh Nhà nước sẽ chỉ là những quyết định trên giấy nếu không được tổ chức thi hành hoặc thi hành không đầy đủ trên thực tế. Hoạt động thi hành án kém hiệu quả sẽ gây hậu quả xấu, ảnh hưởng trực tiếp đến lòng tin của nhân dân đối với tính nghiêm minh của pháp luật.

Đổi mới trong công tác thi hành án dân sự (THADS) góp phần quan trọng vào việc thiết lập kỷ cương, nâng cao ý thức pháp luật của nhân dân. Song bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn hoạt động thi hành án cũng đặt ra những vấn đề mới có tính cấp bách cần được tiếp tục nghiên cứu giải quyết.

Vì vậy, học viên đã chọn đề tài "*Thủ tục thi hành án dân sự theo Luật thi hành án 2008*" nghiên cứu làm luận văn thạc sĩ luật học.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Trong thời gian qua, việc nghiên cứu về THADS nhìn chung là bước đầu đã được đẩy mạnh. Trong quá trình thực hiện công cuộc cải cách tư pháp, cũng như xây dựng Luật THADS và sau khi Luật THADS được

ban hành các vấn đề về thủ tục THADS đã được đặt ra và triển khai nghiên cứu ở mức độ nhất định như đề tài luận án tiến sĩ luật học "*Hoàn thiện pháp luật thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay*" của Nguyễn Thanh Thủy bảo vệ tại Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh năm 2008; đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường "*Những điểm mới của Luật Thi hành án dân sự 2008*" do Trường Đại học Luật Hà Nội năm 2010 v.v... Ngoài ra, còn có các bài nghiên cứu, trao đổi về thi hành án công bố trên các báo, tạp chí chuyên ngành luật như bài "*Những khó khăn trong xác minh thi hành án*" của Đinh Duy Bằng đăng trên Tạp chí dân chủ và pháp luật, số chuyên đề về THADS, 3/2011; bài "*Bàn về tính dân chủ trong pháp luật về thi hành án dân sự*" của Bùi Thái Bình, đăng trên Tạp chí dân chủ và pháp luật, số 03/2012; bài "*Thông báo thi hành án dân sự những vấn đề từ thực tiễn*" của Duy Đình, đăng trên Tạp chí dân chủ và pháp luật, số chuyên đề về THADS 5/2010; bài "*Những vướng mắc trong trường hợp người phải thi hành án làm đơn đề nghị thi hành án*" của Nguyễn Thành Nam, đăng trên Tạp chí dân chủ và pháp luật, số 04/2008; bài "*Những vướng mắc từ thực tiễn thi hành luật thi hành án dân sự*" của Nguyễn Thị Khanh, đăng trên Tạp chí dân chủ và pháp luật, số 05/2010; bài "*Bàn về xác minh thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự*" của Phan Tấn Pháp, đăng trên Tạp chí dân chủ và pháp luật, số 07/2010 v.v... Những công trình nghiên cứu này bước đầu đã nghiên cứu về một số vấn đề về thủ tục THADS. Tuy nhiên, do mục đích nghiên cứu các công trình nghiên cứu nêu trên mới dừng lại ở một số khía cạnh riêng lẻ của các vấn đề thủ tục THADS mà chưa tập trung nghiên cứu tổng thể, toàn diện các vấn đề về thủ tục THADS theo Luật THADS.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

Mục đích của việc nghiên cứu là làm rõ những vấn đề lý luận về thủ tục THADS, đánh giá thực trạng pháp luật thi hành án hiện hành và thực tiễn THADS. Qua việc nghiên cứu tìm ra các giải pháp trước mắt và lâu dài nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật về THADS, góp phần giải quyết tình trạng tồn đọng án, nâng cao hiệu quả hoạt động THADS.

Để thực hiện được mục đích trên, việc nghiên cứu đề tài có các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

- Nghiên cứu các vấn đề lý luận về thủ tục THADS, như khái niệm THADS, khái niệm thủ tục, vai trò của thủ tục THADS; quá trình hình thành và phát triển các quy định của pháp luật Việt Nam từ năm 1945 đến nay về thủ tục THADS;

- Nghiên cứu các quy định của Luật THADS về thủ tục THADS, từ đó phát hiện những khiếm khuyết, bất cập trong các quy định của Luật THADS về thủ tục THADS;

- Khảo sát thực tiễn THADS để phát hiện những hạn chế trong việc thực hiện các quy định của Luật THADS về thủ tục THADS;

- Tìm ra các giải pháp nhằm hoàn thiện và thực hiện các quy định của Luật THADS về thủ tục THADS.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài

Đối tượng nghiên cứu đề tài là những vấn đề lý luận về THADS, các quy định của Luật THADS về thủ tục THADS và thực tiễn tổ chức thi hành án của các cơ quan THADS. Ngoài ra, việc nghiên cứu cũng được tiến hành đối với một số các quy định của các văn bản pháp luật khác có quy định về thủ tục THADS để so sánh, đối chiếu và tham khảo.

THADS không phải chỉ là hoạt động có tính chất chuyên môn, nghiệp vụ đơn thuần, mà còn mang ý nghĩa chính trị - xã hội sâu sắc. Việc nghiên cứu toàn diện những vấn đề lý luận pháp luật THADS và thực tiễn THADS và các vấn đề khác có liên quan là một vấn đề rộng lớn, phức tạp không chỉ riêng đối với khoa học pháp lý, mà còn là nhiệm vụ của các lĩnh vực khoa học khác như xã hội học, lịch sử, quản lý nhà nước... Tuy vậy, phạm vi nghiên cứu của đề tài này chỉ tập trung làm rõ những vấn đề về thủ tục THADS, các quy định pháp luật hiện hành về THADS và thực tiễn thực hiện chúng trong những năm gần đây.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu đề tài

Việc nghiên cứu được thực hiện trên cơ sở vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và

phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, quá trình nghiên cứu đã sử dụng và kết hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học như phương pháp so sánh, thống kê, phương pháp phân tích, tổng hợp...

6. Những điểm mới của luận văn

Đây là công trình nghiên cứu đầu tiên một cách có hệ thống về thủ tục THADS theo Luật THADS, luận văn có những điểm mới cơ bản sau đây:

- Làm rõ được một số các vấn đề lý luận về thủ tục THADS, như khái niệm THADS, khái niệm thủ tục, vai trò của thủ tục THADS; quá trình hình thành và phát triển các quy định của pháp luật Việt Nam từ năm 1945 đến nay về thủ tục THADS;

- Phân tích làm rõ được nội dung các quy định của Luật THADS về thủ tục THADS, nhận diện được những khiếm khuyết, bất cập trong các quy định của Luật THADS về thủ tục THADS;

- Làm rõ thực tiễn thực hiện các quy định của Luật THADS về thủ tục THADS và phát hiện được một số hạn chế trong việc thực hiện các quy định của Luật THADS về thủ tục THADS;

- Đã tìm được một số các giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định của Luật THADS về thủ tục THADS và nâng cao hiệu quả thực hiện chúng trên thực tế.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về thủ tục thi hành án dân sự.

Chương 2: Nội dung các quy định của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 về thủ tục thi hành án dân sự.

Chương 3: Thực tiễn thi hành các quy định của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 về thủ tục thi hành án dân sự và kiến nghị.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

1.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của thủ tục thi hành án dân sự

1.1.1 Khái niệm thủ tục thi hành án dân sự

Qua tìm hiểu và phân tích một số quan điểm về khái niệm THADS, chúng ta có thể hiểu khái niệm về THADS như sau: THADS là hoạt động hành chính - pháp, mang tính quyền lực nhà nước, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành nhằm buộc các cá nhân, cơ quan tổ chức phải thực hiện các nghĩa vụ về tài sản hoặc nghĩa vụ dân sự khác theo bản án, quyết định của Tòa án để đảm bảo trật tự pháp luật, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức và nhà nước. Như vậy THADS chủ yếu là thi hành các bản án, quyết định dân sự của Tòa án.

1.1.2. Đặc điểm của thủ tục thi hành án dân sự

Thứ nhất, thủ tục THADS là thủ tục mang tính chất hành chính - pháp và do pháp luật quy định. Thủ tục THADS được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành, chỉ có những quy định về thủ tục THADS được quy định trong văn bản pháp luật mới có giá trị pháp lý trên thực tế. Hiện nay, thủ tục THADS được quy định trong Luật THADS năm 2008 có hiệu lực vào 01/7/2009, Nghị định số 58/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009, Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản có liên quan.

Thứ hai, thủ tục THADS là thủ tục độc lập so với thủ tục khởi tố, điều tra, xét xử vụ án hoặc giải quyết vụ kiện trọng tài. Sở dĩ nó độc lập với các thủ tục khác trong việc giải quyết vụ án hoặc vụ kiện trọng tài là bởi, sau khi bản án, quyết định của Tòa án thì trên cơ sở bản án, quyết định do tòa án chuyển giao hoặc đơn yêu cầu thi hành án của đương sự, Cơ quan THADS ra quyết định thi hành án và thụ lý, tổ chức việc thi hành án.

Thứ ba, thủ tục THADS được thực hiện bằng nhiều thủ tục khác nhau. Tuy nhiên, trong quá trình THADS không phải thực hiện ngay ở giai đoạn đầu, giữa hoặc sau khi đã thi hành xong việc thi hành án.

1.1.3. Vai trò của thủ tục thi hành án dân sự

Các quy định của pháp luật THADS về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia quan hệ, thủ tục thi hành án, thủ tục áp dụng các biện pháp cưỡng chế THADS v.v... có tác dụng điều chỉnh các quan hệ đó, bảo đảm cho các cơ quan THADS tổ chức THADS được thuận lợi và nâng cao hiệu quả của việc THADS. Mặt khác, các quy định đó của pháp luật THADS còn có tác dụng nâng cao ý thức trách nhiệm của các chủ thể trong việc THADS, làm cho việc thi hành án được thực hiện nhanh chóng và đúng đắn, bảo vệ được quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự. Thủ tục THADS là cơ sở pháp lý đảm bảo thi hành bản án, quyết định của Tòa án và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Do vậy, việc pháp luật quy định về thủ tục THADS là điều cần thiết và đảm bảo cho tiến trình thực thi các bản án, quyết định trên thực tế. Có như thế, quyền lợi của Nhà nước, của cá nhân, cơ quan, tổ chức xã hội mới được bảo đảm. Như vậy, thủ tục THADS là cơ sở pháp lý để thi hành đúng những bản án, quyết định của cơ quan có hiệu lực hoặc đã có hiệu lực nhưng không được đưa ra thi hành vì những lý do chủ quan.

Không những thế, thủ tục THADS còn là cơ sở cho hoạt động thi hành án được đúng đắn của Chấp hành viên, cán bộ cơ quan THADS, hạn chế tình trạng lạm quyền để thi hành những bản án, quyết định không thuộc thẩm quyền thi hành án của mình, đồng thời ngăn chặn việc cơ quan THADS từ chối, đùn đẩy trách nhiệm thi hành những bản án, quyết định mà cơ quan mình có trách nhiệm phải thi hành. Bên cạnh đó, việc luật hóa các thủ tục THADS trong pháp luật THADS còn là cơ sở pháp lý cho chấp hành viên, cán bộ cơ quan thi hành căn cứ vào đó mà thực hiện, bảo vệ quá trình THADS, bảo vệ quan điểm cũng như uy tín, danh dự của chính mình.

Thủ tục THADS được quy định đầy đủ, cụ thể trong Luật THADS tạo điều kiện cho hoạt động THADS được tiến hành nhanh chóng, hiệu quả. Như vậy, những quy định về thủ tục THADS là cơ sở bảo đảm lợi ích của Nhà nước quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Việc THADS đúng thủ

tục do pháp luật quyết định bảo đảm bản án, quyết định có hiệu lực thi hành theo thủ tục THADS kịp thời là một trong những cơ sở bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân và doanh nghiệp được bảo vệ, kỷ cương phép nước được tôn trọng, trật tự xã hội được củng cố. Thủ tục THADS không được quy định hoặc quy định không rõ ràng, thiếu khoa học sẽ không có căn cứ pháp lý để thực hiện THADS hoặc dẫn đến áp dụng pháp luật không đúng, không đầy đủ, làm phức tạp quá trình THADS, gây tổn kém kinh phí của Nhà nước, không kịp thời hoặc không đảm bảo được lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

1.2. Sơ lược sự phát triển các quy định của pháp luật Việt Nam về thủ tục thi hành án dân sự

1.2.1. Giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1950

Ngay sau Cách mạng Tháng 8 thành công, để xây dựng và củng cố chính quyền mới Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản pháp luật, trong đó có các quy định liên quan đến vấn đề THADS. Theo Sắc lệnh ngày 10/10/1945 về việc cho tạm thời giữ các luật lệ hiện hành ở Bắc, Trung và Nam nếu những luật lệ ấy không trái với các nguyên tắc độc lập của Nhà nước Việt Nam và chính thể dân chủ cộng hòa và Nghị định số 37 ngày 01/12/1945 về tổ chức Bộ Tư pháp thì tổ chức THADS sẽ tồn tại dưới hai hình thức: Thừa phát lại và ban tư pháp xã. Như vậy, hoạt động THADS không có gì thay đổi so với thời kỳ trước, song việc chính thức thành lập ban tư pháp xã là một sự thay đổi lớn, chính thức có thêm một cơ quan chức năng thực hiện công tác THADS.

1.2.2. Giai đoạn từ năm 1950 đến năm 1989

Sang tới giai đoạn năm 1950 đến 1989 thì các quy định về thủ tục THADS đã có những bước phát triển mới. Thủ tục THADS được quy định trong Sắc lệnh số 85 ngày 22/5/1950 của Hồ Chí Minh về cải cách bộ máy tư pháp và luật tố tụng, Hiến pháp năm 1959, Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 1960, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 1960 v.v.. Đây là cơ

sở tạo nên sự thay đổi có tính chất bước ngoặt trong tổ chức và hoạt động THADS. Ngoài ra pháp luật cũng quy định trách nhiệm của Ủy ban hành chính xã, phường và các cơ quan liên quan trong việc hỗ trợ THADS.

1.2.3. Giai đoạn từ năm 1989 đến năm 2008

Đây là giai đoạn phát triển có tính chất vượt bậc của pháp luật về thủ tục THADS. Pháp lệnh THADS năm 1993 được Quốc hội ban hành ngày 21/4/1993 thay thế cho Pháp lệnh THADS năm 1989. Thực hiện theo Pháp lệnh THADS năm 1993, công tác THADS được bàn giao từ Tòa án sang cơ quan Chính phủ. Từ đó, Chính phủ và cơ quan có thẩm quyền đã ban hành những văn bản pháp luật quy định về tổ chức, trình tự, thủ tục THADS. Ngày 14/11/2004 Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp tục thông qua Pháp lệnh THADS mới, có hiệu lực thi hành án kể từ ngày 01/7/2004 và thay thế cho pháp lệnh cũ năm 1993.

1.2.4. Giai đoạn từ năm 2008 đến nay

Nhằm kế thừa và luật hóa các quy định của các văn bản pháp luật về THADS trước đây, đồng thời xây dựng những quy định mới trên cơ sở tổng kết thực tiễn THADS của nước ta qua các thời kỳ, cũng như tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của nước ngoài phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, ngày 14/11/2008 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa VII, kỳ họp thứ 4 đã chính thức thông qua Luật THADS năm 2008, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2009. Thủ tục THADS được quy định cụ thể tại chương III LTHADS năm 2008 và Nghị định số 58/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ: Quy định những vấn đề chung về trình tự, thủ tục thi hành bản án, quyết định dân sự.

Chương 2

NỘI DUNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ THỦ TỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Thủ tục THADS là một trình tự thi hành, bao gồm nhiều thủ tục khác nhau: Từ cấp bản án, chuyển giao, giải thích bản án, quyết định; thủ

tục yêu cầu thi hành án, nhận đơn yêu cầu thi hành và ra quyết định thi hành án; thủ tục hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ thi hành án, đến khi kết thúc thi hành án và thủ tục thi hành án theo đơn yêu cầu. Đối với mỗi bản án, quyết định do cơ quan THADS thực hiện theo quy định của pháp luật THADS.

2.1. Thủ tục cấp, chuyển giao và giải thích bản án, quyết định

2.1.1. Thủ tục cấp và chuyển giao bản án, quyết định

Thủ tục cấp bản án, quyết định. Cấp bản án, quyết định là thủ tục do cơ quan có thẩm quyền là Tòa án thực hiện với các đ-ơng sự nhằm thông báo cho các đ-ơng sự biết đ-ợc bản án, quyết định đó đã có hiệu lực thi hành trên thực tế để họ chủ động trong việc tự nguyện thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình hoặc yêu cầu cơ quan THADS bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho họ. Việc cấp bản án, quyết định cho đ-ơng sự là nhiệm vụ của Tòa án nơi đã ra bản án, quyết định đó.

Thủ tục chuyển giao bản án, quyết định. Chuyển giao bản án, quyết định dân sự là việc Tòa án chủ động giao bản án, quyết định cho cơ quan THADS có thẩm quyền để tiến hành tổ chức việc thi hành án (Khoản 2 Điều BLTTDS năm 2004).

Thủ tục giải thích bản án, quyết định của Tòa án. Giải thích bản án, quyết định là thủ tục do Tòa án thực hiện nhằm để các đ-ơng sự hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình theo bản án, quyết định và làm sáng tỏ những điểm ch- a rõ ràng trong bản án, quyết định để thi hành. Việc giải thích bản án, quyết định đ-ợc thực hiện trong quá trình THADS. Việc giải thích bản án, quyết định phải trên cơ sở của biên bản phiên tòa hoặc biên bản nghị án vì đó là những căn cứ quan trọng ghi nhận những tình tiết, sự kiện của vụ án tr- ớc khi tuyên bản án, quyết định.

2.2. Thủ tục yêu cầu và nhận đơn yêu cầu thi hành án dân sự

Thủ tục yêu cầu THADS. Đây là thủ tục cơ bản, đầu tiên của quá trình thi hành án. Tuy nhiên, để thực hiện yêu cầu THADS, phải đáp ứng các điều kiện: là đ-ơng sự thi hành bản án, quyết định và còn thời hiệu yêu cầu thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án chỉ đ-ợc thực hiện trong

thời hạn 05 năm kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc nghĩa vụ đến hạn hay đến định kỳ quy định trong bản án. Qua thời hạn này, nếu ng- ời yêu cầu thi hành án không chứng minh đ- ợc do trở ngại khách quan hoặc do sự kiện bất khả kháng mà không thể yêu cầu thi hành án đúng thời hạn thì hết quyền yêu cầu thi hành án.

Thủ tục nhận đơn yêu cầu thi hành án. Điều 33 THADS 2008 và Điều 4 Nghị định 58/2009/NĐ-CP quy định ngay sau khi nhận đ- ợc đơn yêu cầu thi hành án do đ-ơng sự nộp trực tiếp hoặc qua đ- ồng b- u điện thì cơ quan THADS phải làm thủ tục nhận đơn. Việc nhận đơn phải đ- ợc ghi vào sổ nhận đơn, ghi rõ thời gian, số thứ tự vào sổ. Đây là thủ tục bắt buộc và rất quan trọng trong quá trình thi hành án, vì có nh- vậy bản án, quyết định đó mới đ- ợc đảm bảo thi hành theo đúng thời hạn pháp luật quy định và bảo vệ quyền lợi chính đáng cho các đ-ơng sự, tránh tình trạng bỏ quên án mà không đem ra thi hành hoặc phải xác định đ- ợc địa chỉ rõ ràng của ng- ời phải thi hành án thì việc thi hành.

Thủ tục ra quyết định THADS. Ra quyết định thi hành án là việc thủ tr- ởng cơ quan THADS chủ động quyết định hoặc theo yêu cầu của đơn sự ra quyết đ- a bản án, quyết định ra thi hành trên thực tế. Mặc dù, đây chỉ là quy định mang tính chất thủ tục, song nó lại có ý nghĩa rất lớn trong việc xác định trách nhiệm của cơ quan thi hành án.

Theo Điều 36 LTHADS và Điều 5 Nghị định số 58/2009/NĐ-CP thì Thủ tr- ởng cơ quan THADS sẽ có thẩm quyền chủ động ra quyết định thi hành án đối với phần bản án, quyết định hình phạt tiền, truy thu tiền, tài sản thu lợi bất chính; trả lại tiền, tài sản cho đ-ơng sự; tịch thu sung quỹ Nhà n- ớc; tịch thu tiêu hủy vật chứng, tài sản; thu hồi quyền sử dụng đất và tài sản khác thuộc diện sung quỹ Nhà n- ớc và quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Ngoài các tr- ởng hợp này thì Thủ tr- ởng cơ quan THADS chỉ ra quyết định thi hành án khi có đơn yêu cầu thi hành án.

Tr- ởng hợp, Thủ tr- ởng cơ quan THADS đã ra quyết định thi hành án nh- ng do thời hiệu yêu cầu thi hành án đã hết thì Thủ tr- ởng cơ quan THADS sẽ ra quyết định thu hồi quyết định thi hành án đã ban hành.

Thủ tục ra quyết định ủy thác THADS. Thủ tục ủy thác THADS được thực hiện trong trường hợp bản án, quyết định có liên quan đến nhiều người phải thi hành án ở những nơi khác nhau, tài sản, thu nhập của người phải thi hành án ở những nơi khác nhau hoặc người phải thi hành án chuyển đi nơi khác. Trong những trường hợp này cơ quan THADS nơi có điều kiện thi hành án nhằm đảm bảo việc thi hành án. Thời hạn ủy thác là 05 ngày làm việc, kể từ ngày xác định có căn cứ ủy thác. Trong trường hợp cần thiết phải ủy thác việc thi hành quyết định của Tòa án về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời thì việc ủy thác phải thực hiện ngay sau khi có căn cứ ủy thác (Khoản 3 Điều 55 LTHADS 2008) và trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận quyết định ủy thác Thủ trưởng cơ quan THADS ra quyết định thi hành án và thông báo bằng văn bản cho cơ quan THADS đã ủy thác về việc nhận được quyết định ủy thác (Khoản 2 Điều 57 Luật THADS 2008).

2.3. Thủ tục ra quyết định thi hành án và quyết định ủy thác thi hành án dân sự

Thủ tục ra quyết định thi hành án dân sự. Ra quyết định thi hành án là việc thủ trưởng cơ quan THADS chủ động quyết định hoặc theo yêu cầu của đơn sự ra quyết định bản án, quyết định ra thi hành trên thực tế. Mặc dù, đây chỉ là quy định mang tính chất thủ tục, song nó lại có ý nghĩa rất lớn trong việc xác định trách nhiệm của cơ quan thi hành án.

Thủ tục ra quyết định ủy thác thi hành án dân sự. Ủy thác THADS là việc chuyển giao việc thi hành bản án, quyết định THADS của Tòa án từ cơ quan THADS này sang cơ quan THADS khác theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định nhằm đảm bảo việc thi hành các bản án, quyết định của Tòa án trên thực tế, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự [15, tr. 277-278]. Ủy thác THADS được thực hiện trong trường hợp bản án, quyết định có liên quan đến nhiều người phải thi hành án ở những nơi khác nhau, tài sản, thu nhập của người phải thi hành án ở những nơi khác nhau hoặc người phải thi hành án chuyển đi nơi khác. Trong những

trường hợp này cơ quan THADS nơi có điều kiện thi hành án nhằm đảm bảo việc thi hành án

2.4. Thủ tục tổ chức và thực hiện thi hành án dân sự

Thủ tục thông báo về việc THADS. Trong tổ chức thi hành án, thủ tục thông báo thi hành án có ý nghĩa quan trọng. Thông qua việc thông báo, người được thông báo sẽ biết được quyền, nghĩa vụ thi hành án của mình để thực hiện. Thông báo về thi hành án là việc người có thẩm quyền thực hiện việc chuyển tải giấy tờ chứa đựng thông tin về thi hành án cho người được thông báo theo trình tự thủ tục nhất định. Vì vậy, khi đã thụ lý thi hành án thì cơ quan THADS phải tiến hành thông báo cho các bên có quyền và nghĩa vụ liên quan về việc thi hành án. Việc thông báo này được thực hiện theo quy định tại Điều 39 LTHADS 2008. Hình thức thông báo thực hiện bằng nhiều cách khác nhau. Theo Khoản 3 Điều 39 Luật này thì: "Thông báo trực tiếp hoặc qua cơ quan, tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật; niêm yết công khai; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng".

Việc thông báo cho các đương sự biết về thi hành án được thực hiện đúng quy định sẽ hạn chế được những khiếu nại, tố cáo không đúng pháp luật về thi hành án của đương sự; giảm thiểu khiếu nại tố cáo không đúng pháp luật về thi hành án đối với Cơ quan thi hành án và thời gian công việc giải quyết khiếu nại, tố cáo kéo dài, v-ợt cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Thủ tục xác minh điều kiện THADS. Để tổ chức việc thi hành án được nhanh chóng và đúng đắn, ngoài việc nắm vững nội dung quyết định của bản án, quyết định dân sự, nội dung yêu cầu thi hành án của đương sự thì cơ quan THADS còn phải nắm vững được những vấn đề liên quan đến việc thi hành án như: địa chỉ, tình hình, tài sản, thu nhập của người phải thi hành án... Trong THADS thì người được thi hành án có nghĩa vụ phải cung cấp thông tin liên quan đến thi hành án cho cơ quan THADS, nhưng trên thực tế có nhiều trường hợp họ không có điều kiện cung cấp vì người

phải thi hành án giấu giếm các thông tin về tài sản, thu nhập của mình nhằm trốn tránh việc thi hành án hay khi các cơ quan, tổ chức hữu quan không cung cấp cho ng-ời đ-ợc thi hành án... Bởi vậy, thủ tục xác minh điều kiện thi hành án là phù hợp và cần thiết.

Xác minh điều kiện thi hành án là công việc do Chấp hành viên thực hiện theo quy định của pháp luật về xác định các vấn đề liên quan đến thi hành án. Thủ tục này đ-ợc quy định cụ thể tại Điều 42 LTHADS 2008 và Điều 6 Nghị định số 58/2009/NĐ-CP.

Theo Điều 6 Nghị định số 58/2009/NĐ-CP, ng-ời đ-ợc thi hành án có quyền tự mình hoặc ủy quyền cho ng-ời khác xác minh điều kiện thi hành án. Cơ quan, tổ chức, cá nhân đang nắm giữ thông tin hoặc quản lý tài sản, tài khoản của ng-ời phải thi hành án có trách nhiệm cung cấp thông tin khi ng-ời đ-ợc thi hành án hoặc ng-ời đại diện theo ủy quyền của họ yêu cầu, nếu từ chối phải nêu rõ lý do bằng văn bản. Kết quả của việc xác minh đ-ợc công nhận và làm căn cứ để tổ chức việc thi hành án, trừ tr-ờng hợp Chấp hành viên thấy cần thiết phải xác minh lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đ-ợc kết quả xác minh do đ-ơng sự cung cấp.

Khi xác minh trực tiếp, Chấp hành viên phải xác minh cụ thể điều kiện kinh tế, hiện trạng tài sản, căn cứ vào nội dung trình bày của đ-ơng sự hoặc cơ quan, tổ chức khác cung cấp. Đối với các tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, sử dụng, đăng ký giao dịch bảo đảm còn phải xác minh tại các cơ quan có chức năng đăng ký tài sản đó.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải thực hiện yêu cầu của Chấp hành viên và phải chịu trách nhiệm về các nội dung thông tin đã cung cấp. Đối với những tr-ờng hợp thuộc diện chủ động thi hành án mà ng-ời phải thi hành án không có điều kiện thi hành án thì ít nhất 06 tháng một lần Chấp hành viên phải thực hiện xác minh điều kiện thi hành án của đ-ơng sự. Nếu ng-ời phải thi hành án không có điều kiện thi hành án mà đang chấp hành hình phạt tù hoặc không xác định đ-ợc địa chỉ, nơi c- trú mới thì thời hạn xác minh giữa các lần không đ-ợc quá một năm.

Đối với những tr-ờng hợp xác minh theo đơn yêu cầu thì đ-ợc thi hành án có nghĩa vụ chứng minh việc ng-ời phải thi hành án có tài sản để thi hành án và yêu cầu thi hành án trở lại trong tr-ờng hợp Thủ tr-ởng cơ THADS đã ra quyết định trả lại đơn yêu cầu.

Thủ tục ấn định thời gian tự nguyện thi hành án. Theo quy định tại Điều 45 LTHADS 2008 thì thời hạn tự nguyện thi hành án là 15 ngày, kể từ ngày ng-ời phải thi hành án nhận đ-ợc hoặc thông báo hợp lệ quyết định thi hành án. Việc quy định Chấp hành viên ấn định thời hạn tự nguyện thi hành án trong Luật THADS 2008 và các văn bản có liên quan thể hiện tính nhân đạo của Nhà n-ớc ta. Khuyến khích các đ-ơng sự tự nguyện, tự giác tuân thủ pháp luật, rút ngắn đ-ợc thời gian thi hành án, hạn chế đ-ơng sự khiếu nại kéo dài.

Thủ tục giao, nhận, xử lý vật chứng, tài sản. Theo quy định tại Khoản 3, Điều 124 Luật THADS 2008, khi tiếp nhận vật chứng, tài sản phải có sự tham gia của Thủ tr-ởng cơ quan THADS hoặc ng-ời đ-ợc Thủ tr-ởng cơ quan THADS ủy quyền, kế toán, thủ kho và đại diện cơ quan tài chính. Việc giao, nhận vật chứng, tài sản tạm giữ đ-ợc lập biên bản, mô tả thực trạng vật chứng, tài sản tạm giữ, có chữ ký của ng-ời đại diện và dấu của cơ quan bên nhận, nếu có.

Đối với tài sản mà bản án, quyết định của Tòa án tuyên tịch thu sung công (Theo quy định tại Điều 124 Luật THADS 2004), thì trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ra quyết định thi hành án, cơ quan THADS phải thông báo bằng văn bản và tiến hành giao vật chứng, tài sản tạm giữ đó cho cơ quan tài chính cùng cấp. Khi chuyển giao vật chứng, tài sản tạm giữ phải kèm theo quyết định thi hành án, bản án, quyết định hoặc bản sao bản án, quyết định do cơ quan THADS sao y bản chính.

Tại các Điều 125, 126 và Điều 127 Luật THADS 2008 cũng quy định cụ thể các tr-ờng hợp xử lý vật chứng trong tr-ờng hợp tiêu hủy vật chứng, tài sản, trả lại vật chứng, tài sản cho đ-ơng sự, xử lý vật chứng, tài sản mà bản án, quyết định tuyên kê biên để đảm bảo thi hành án.

Tr- ờng hợp vật chứng cần trích xuất để phục vụ cho hoạt động tố tụng, thì cơ quan yêu cầu trích xuất phải có yêu cầu bằng văn bản, cơ quan yêu cầu trích xuất vật chứng phải đến nhận vật chứng tại kho của Cơ quan thi hành án và chịu trách nhiệm vận chuyển, bảo quản trong quá trình sử dụng vật chứng đó. Việc giao lại vật chứng sau khi sử dụng đ- ợc thực hiện nh- khi giao vật chứng ban đầu.

Tr- ờng hợp số l- ợng vật chứng, tài sản quá lớn không thể bố trí bảo quản tại Cơ quan thi hành án, thì Cơ quan thi hành án đ- ợc phép ký hợp đồng thuê cơ quan, đơn vị có điều kiện để bảo quản.

Thủ tục trả lại đơn yêu cầu THADS. Trả lại đơn yêu cầu thi hành án là một thủ tục hành chính của Thủ tr- ờng cơ quan THADS bằng một Quyết định để trả lại đơn yêu cầu thi hành án cùng với toàn bộ các tài liệu kèm theo cho đ- ơng sự khi có các căn cứ đã đ- ợc pháp luật quy định. Việc trả lại đơn yêu cầu chỉ xảy ra đối với các tr- ờng hợp thuộc diện thi hành án theo đơn yêu cầu và nghĩa vụ thi hành án có thể là nghĩa vụ về tiền hoặc nghĩa vụ về tài sản. Trả lại đơn yêu cầu thi hành án đ- ợc quy định tại Điều 51 Luật THADS 2008.

Về trình tự, thủ tục cụ thể thực hiện việc trả đơn yêu cầu thi hành án, hiện nay LTHADS 2008 cũng nh- các văn bản h- ớng dẫn thi hành không có quy định, nh- ng thông th- ờng các cơ quan thi hành án vẫn thực hiện theo quy trình là khi xác định có căn cứ trả đơn, Thủ tr- ờng cơ quan thi hành án sẽ ban hành quyết định trả lại đơn yêu cầu, sau đó gửi trả lại ng- ời đ- ợc thi hành án đơn yêu cầu thi hành án, bản án, quyết định và kèm theo quyết định trả lại đơn yêu cầu.

Để đảm bảo quyền lợi cho các bên cũng nh- hạn chế các tranh chấp có thể xảy ra sau này, theo các quy định tại Điều 53 LTHADS 2008 thì các "đ- ơng sự có quyền yêu cầu cơ quan THADS xác nhận kết quả thi hành án. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn yêu cầu thi hành án dân sự của đ- ơng sự, Thủ tr- ờng cơ quan thi hành án dân sự cấp giấy xác nhận kết quả thi hành án".

Ch- ơng 3

THỰC TIỄN THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ THỦ TỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VÀ NHỮNG KIẾN NGHỊ

3.1. Thực tiễn thực hiện các quy định của pháp luật về thủ tục thi hành án dân sự.

3.1.1. Những kết quả đạt đ- ợc trong việc thực hiện các quy định của Luật thi hành án dân sự về thủ tục thi hành án dân sự

Hoạt động thi hành án trong những năm gần đây đã đạt đ- ợc những kết quả đáng khích lệ. So với năm năm tr- ớc đây, số vụ việc hiện nay cơ quan thi hành án thi hành đã tăng ba lần, t- ơng ứng là số tiền, tài sản thi hành đ- ợc cho công dân, cơ quan, tổ chức ngày một tăng. Luật THADS ra đời cũng tác động tới những kết quả của công tác THADS cả về số l- ợng và chất l- ợng, tuy số l- ợng việc và số - ợng tiền THADS những năm 2009, 2010, 2011 đều tăng, nh- ng kết quả đạt đ- ợc đều có những b- ớc tiến đáng kể, l- ợng án tồn đọng năm sau giảm so với năm tr- ớc. Tuy vậy công tác THADS vẫn còn gặp nhiều khó khăn do v- ớng mắc về thủ tục thi hành án, điều đó cần có những giải pháp để giải quyết vấn đề này.

3.1.2. Những hạn chế, v- ớng mắc trong việc thực hiện các quy định của Luật thi hành án dân sự năm 2008 về thủ tục thi hành án dân sự

3.1.2.1. Về thủ tục yêu cầu thi hành án dân sự

Vấn đề yêu cầu THADS đ- ợc quy định cụ thể tại các Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 51 LTHADS. Mặc dù đã quy định rất chi tiết và có nhiều điểm mới so với PLTHADS năm 2004, nh- ng qua thực tiễn áp dụng đã nảy sinh nhiều bất cập.

Thứ nhất, theo quy định tại các Điều 30 và 31 LTHADS, quy định về việc thi hành án theo đơn của ng- ời đ- ợc thi hành án (hoặc ng- ời phải thi hành án) thì họ phải làm đơn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thi hành, đồng thời phải cung cấp thông tin về tài sản của ng- ời phải thi hành án. Tuy nhiên, do hiện nay ch- a có mẫu đơn áp dụng thống nhất,

nên mỗi nơi tự chế bản một loại mẫu đơn khác nhau hoặc ng-ời có yêu cầu tự viết tay và nộp cho cơ quan thi hành án, trong cả hai tr-ờng hợp này, thì việc h-ớng dẫn ng-ời đ-ợc thi hành án viết đơn mất rất nhiều thời gian, do họ điền không đúng, không đủ thông tin cần thiết hoặc không đạt yêu cầu về pháp lý, do đó phải làm đi, làm lại nhiều lần gây phiền hà, bức xúc dẫn đến khiếu kiện và hậu quả tất yếu là vụ việc chậm đ-ợc xử lý, nên tồn đọng.

Thứ hai, quy định đơn yêu cầu thi hành án phải có thông tin về tài sản hoặc điều kiện thi hành án của ng-ời phải thi hành án. Do vậy, tr-ờng hợp đơn yêu cầu thi hành án không có đầy đủ các nội dung quy định và ng-ời đ-ợc thi hành án không yêu cầu xác minh thì cơ quan THADS thực hiện theo khoản 2 Điều 4 Nghị định số 58/2009/NĐ-CP "thông báo để đ-ợng sự bổ sung nội dung đơn yêu cầu thi hành án tr-ớc khi ra quyết định thi hành án". Tuy nhiên, quy định này ch-a cụ thể về biện pháp xử lý trong tr-ờng hợp đã h-ớng dẫn nh-ng ng-ời đ-ợc thi hành án vẫn không cung cấp thông tin hoặc không yêu cầu Chấp hành viên xác minh tài sản, nh- : Tr-ờng hợp ng-ời đ-ợc thi hành án cung cấp thông tin về tài sản, điều kiện thi hành án hoặc có yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành xác minh theo thông báo của cơ quan thi hành án thì cơ quan thi hành án có đ-ợc tiến hành việc nhận đơn yêu cầu thi hành án, vào sổ nhận đơn yêu cầu thi hành án, ra quyết định và thụ lý thi hành án không? Thủ tr-ờng cơ quan thi hành án ch-a ra quyết định thi hành án nh-ng có cần thông báo cho đ-ợng sự biết không ?

Thứ ba, quy định về trả đơn yêu cầu thi hành án. Tr-ờng hợp giao con ch-a thành niên cho ng-ời đ-ợc giao nuôi d-ỡng theo bản án, quyết định của Tòa án nh-ng bên đ-ợc thi hành án và cơ quan thi hành án không xác định đ-ợc nơi c- trú, sinh sống của ng-ời ch-a thành niên, ng-ời có nghĩa vụ phải giao con nuôi d-ỡng. Tr-ờng hợp này, việc thi hành án đ-ợc xác định là không có điều kiện và phải kéo dài, cơ quan thi hành án vẫn phải theo dõi mà không có căn cứ để ra quyết định trả lại đơn yêu cầu thi hành án.

3.1.2.2. Thông báo thi hành án thi hành án dân sự

Về các loại văn bản phải thông báo. Bao gồm các quyền thi hành án, c-õng chế thi hành án, ủy thác, trả lại đơn yêu cầu, đình chỉ thi hành án,..; giấy báo, giấy triệu tập,..Nhìn chung, sẽ có rất nhiều loại văn bản cần phải thông báo cho đ-ợng sự, ng-ời có quyền, nghĩa vụ liên quan. Việc thông báo một l-ợng lớn văn bản làm tốn khá nhiều ngân sách nhà n-ớc cấp cho hoạt động THADS. Đồng thời, cũng chiếm rất nhiều công sức của cán bộ, chấp hành viên làm công tác THADS.

Đối với việc thông báo trực tiếp cho cá nhân, cơ quan, tổ chức khác. Quy định của Luật THADS 2008 về vấn đề này còn nhiều bất cập, phiền hà, và mất nhiều thời gian công sức của chấp hành viên. Pháp luật THADS cũng ch-a có quy định cụ thể về việc thông báo trong tr-ờng hợp THADS có yếu tố n-ớc ngoài.

3.1.2.3. Xác minh thi hành án

Khi ng-ời đ-ợc thi hành án thực hiện đ-ợc việc tự mình xác minh điều kiện thi hành án của ng-ời phải thi hành án, việc xác minh của ng-ời đ-ợc thi hành án không đủ cơ sở pháp lý cho chấp hành viên tiến hành các b-ớc tiếp theo. Ch-a có văn bản quy định cụ thể về nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan đối với yêu cầu cung cấp kết quả xác minh của ng-ời đ-ợc thi hành án.

Đối với tr-ờng hợp thi hành quyết định thi hành án chủ động: Luật THADS quy định chấp hành viên tiến hành xác minh trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định thi hành án. Trong thực tế, đối với các đơn vị có số l-ợng việc phải thi hành án lớn, thì đảm bảo thời hạn xác minh theo quy định của Luật THADS là rất khó thực hiện.

Trong tr-ờng hợp thi hành án theo đơn yêu cầu. Xác minh trong THADS đòi hỏi phải có sự tham gia của cá nhân, tổ chức có thẩm quyền, nên tự mình xác minh là việc không đơn giản đối với phần lớn ng-ời đ-ợc thi hành án. Do đó, việc yêu cầu họ xuất trình chứng cứ chứng minh về các biện pháp xác minh đã đ-ợc thực hiện không có kết quả là rất khó và không có tính khả thi.

Luật quy định việc xác minh điều kiện thi hành án phải lập thành biên bản, có xác nhận của Tổ tr-ởng tổ dân phố, □y ban nhân dân cấp xã, Công an xã. Nếu thiếu một trong ba chữ ký xác nhận của ng-ời có trách nhiệm nêu trên thì biên bản xác minh điều kiện thi hành án không có giá trị pháp lý. Tuy nhiên trên thực tế, Tổ tr-ởng tổ dân phố tuy nắm rõ điều kiện của ng-ời phải thi hành án, nh-ng phần lớn thời gian đi làm vắng, không th-ởng xuyên ở nhà nên khó liên hệ, mặt khác họ sợ trách nhiệm và ngại va chạm. Điều này khiến cơ quan thi hành án gặp không ít khó khăn khi xác minh điều kiện thi hành án của ng-ời phải thi hành án.

3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện và thực hiện Luật thi hành án dân sự năm 2008 về thủ tục thi hành án dân sự

3.2.1. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện Luật thi hành án dân sự năm 2008 về thủ tục thi hành án dân sự

3.2.1.1. Sửa đổi bổ sung kết cấu Chương 3 Luật thi hành án dân sự quy định về thủ tục thi hành án dân sự.

Thi hành án dân sự ch-a có một ch-ơng riêng quy định về thủ tục thi hành án, thủ tục thi hành án đ-ợc quy định manh mún, rải rác ở các điều luật nội dung; theo đó, biện pháp tự nguyện thi hành án không quy định về thủ tục hình thức, biện pháp c-ơng chế thi hành án chỉ có một điều luật quy định về thủ tục thi hành án (tạm gọi là thủ tục c-ơng chế thi hành án - Điều 88 - Thực hiện việc kê biên tài sản) là ch-a đủ, ch-a bài bản.

3.2.1.2. Sửa đổi, bổ sung quy định về thủ tục yêu cầu thi hành án dân sự

Để có sự thống nhất về việc nhận đơn, Luật THADS và các văn bản h-ớng dẫn cần có quy định chi tiết về việc nhận đơn yêu cầu thi hành án. Đồng thời, không nên quy định trong đơn yêu cầu thi hành án buộc ng-ời đ-ợc thi hành án phải cung cấp thông tin về tài sản hoặc điều kiện thi hành án của ng-ời phải thi hành án. Trong tr-ờng hợp ng-ời phải thi hành án cung cấp thông tin về tài sản hoặc điều kiện thi hành án, Luật phải quy

định rõ tính xác thực những thông tin đó, trách nhiệm của ng-ời cung cấp thông tin, hậu quả pháp lý nếu cố tình cung cấp sai thông tin về tài sản hoặc điều kiện thi hành án của ng-ời phải thi hành án.

3.2.1.3. Sửa đổi, bổ sung quy định về thủ tục thông báo thi hành án dân sự

Qua nghiên cứu các quy định về thông báo thi hành án cho thấy cần thiết phải quy định những loại văn bản cần thông báo theo ph-ơng pháp liệt kê đối với từng công đoạn tiến hành thủ tục thi hành án. Cần có h-ớng dẫn chi tiết hơn nữa về quy trình trách nhiệm của đơn vị thực hiện việc thông báo, và xác định rõ trách nhiệm của các bên trong quá trình tiến hành thủ tục thông báo

3.2.1.4. Sửa đổi, bổ sung quy định về thủ tục xác minh thi hành án dân sự

Tăng c-ờng hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Khi có những chính sách, quy định pháp luật mới ra đời thì vấn đề quan trọng nhất để đ-a những chính sách, quy định đó vào cuộc sống, chính là công tác tuyên truyền, phổ biến để mọi ng-ời cùng biết cùng thực hiện.

Cần có văn bản h-ớng dẫn thi hành một cách đồng bộ và thống nhất Tr-ớc hết cần có văn bản h-ớng dẫn cụ thể việc áp dụng điểm đ-khoản 1 Điều 31 Luật THADS về nội dung đơn yêu cầu.

Một số vấn đề khác liên quan đến trách nhiệm xác minh của đ-ơng sự. Cần quy định cụ thể về phạm vi, trách nhiệm của cơ quan thi hành án trong những tr-ờng hợp đ-ơng sự cung cấp thông tin về tài sản hoặc điều kiện thi hành án của ng-ời phải thi hành án. Ban hành văn bản h-ớng dẫn việc thu khoản phí xác minh khi đ-ơng sự yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh để có cơ sở thu, chi khoản phí này một cách rõ ràng minh bạch, tránh những vấn đề tiêu cực có thể xảy ra. nên có quy định về tỉ lệ - u tiên thanh toán cho ng-ời cung cấp thông tin, kết quả xác minh chính xác đ-ợc công nhận làm căn cứ để tổ chức việc thi hành án trong tr-ờng hợp một ng-ời phải thi hành án cho nhiều ng-ời.

3.2.2. Một số kiến nghị nhằm thực hiện các quy định của Luật thi hành án dân sự năm 2008 về thủ tục thi hành án dân sự

3.2.2.1. *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật thi hành án dân sự*

Khi có những chính sách, quy định pháp luật mới ra đời thì vấn đề quan trọng nhất để đi - a những chính sách, quy định đó vào cuộc sống, chính là công tác tuyên truyền, phổ biến để mọi ng-ời cùng biết cùng thực hiện. Do đó, trong thời gian tới chúng ta phải tiếp tục tăng c-ờng công tác tuyên truyền, phổ biến LTHADS nói chung và những quy định về thủ tục THADS nói riêng.

3.2.2.2. *Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực tổ chức thi hành án dân sự của Chấp hành viên và cán bộ thi hành dân sự*

Tăng c-ờng công tác đào tạo, bồi d-ỡng nghiệp vụ cho đội ngũ Chấp hành viên, cán bộ thi hành án. Để đạt đ-ợc điều đó phải th-ờng xuyên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ Chấp hành viên và cán bộ thi hành án, bồi d-ỡng nâng cao về lý luận chính trị để có đ-ợc đội ngũ Chấp hành viên và cán bộ thi hành án giỏi về chuyên môn, vững vàng về bản lĩnh chính trị.

KẾT LUẬN

THADS hiện đang là vấn đề nóng, vấn đề kiện toàn, nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động THADS là một trong các mục tiêu chiến lược của công cuộc cải cách tư pháp ở nước ta. Trong tổ chức THADS thì thủ tục THADS là vấn đề quan trọng. Qua nghiên cứu đề tài tác giả rút ra một số kết luận sau:

1. Thủ tục THADS là những công việc về THADS được tiến hành theo một trình tự do pháp luật thi hành án dân sự quy định. Theo quy định của Luật THADS thì thủ tục thi hành dân sự bao gồm: Cấp, chuyển giao bản án quyết định, ra quyết định THADS, tổ chức THADS v.v... Các bản án, quyết định được thi hành theo thủ tục THADS không chỉ bao gồm các bản án, quyết định của Toà án về dân sự, hôn nhân và gia đình, lao động, kinh tế

mà còn bao gồm cả các quyết định về dân sự trong bản án, quyết định hình sự, hành chính và bản án, quyết định khác do pháp luật quy định.

2. Thủ tục THADS là một thủ tục mang tính chất tư pháp và do pháp luật quy định, độc lập so với thủ tục khởi tố, điều tra, xét xử vụ án hoặc giải quyết vụ kiện trọng tài, bao gồm nhiều thủ tục khác nhau, được áp dụng thi hành các quyết định về tài sản là chủ yếu, trong đó luôn tồn tại ba chủ thể với địa vị pháp luật khác nhau, đó là cơ quan thi hành án, chấp hành viên với người phải thi hành án và người được thi hành án và việc thi hành án theo yêu cầu của đương sự.

3. Thủ tục THADS là cơ sở cho hoạt động thi hành án được đúng đắn, bảo đảm THADS được tiến hành nhanh chóng, có hiệu quả và là cơ sở bảo vệ lợi ích của Nhà nước quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

4. Kế thừa các quy định của Pháp lệnh THADS năm 2004 và đặc biệt là việc bổ sung những quy định mới, thủ tục THADS đã được Luật THADS quy định khá chặt chẽ, ràng buộc trách nhiệm của các chủ thể trong việc tổ chức và thực hiện THADS góp phần khắc phục tình trạng án tồn đọng. Việc thực hiện các quy định này trên thực tế cũng khá tốt nhờ thế mà hiệu quả của công tác THADS những năm gần đây đã nâng lên rõ rệt. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, các quy định của Luật THADS về thủ tục THADS và thực tiễn thực hiện vẫn còn có những hạn chế, bất cập nhất định gây khó khăn, vướng mắc cho việc tổ chức, thực hiện và hiệu quả của công tác THADS.

5. Để nâng cao hiệu quả công tác THADS, một mặt phải hoàn thiện Luật THADS như sửa đổi, bổ sung kết cấu Chương 3 Luật THADS theo hướng quy định thủ tục THADS trong các trường hợp cụ thể; sửa đổi, bổ sung các quy định về về thủ tục yêu cầu THADS, thủ tục thông báo THADS và thủ tục xác minh THADS. Ngoài ra, cần ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể các vấn đề về thủ tục THADS.

6. Ngoài việc sửa đổi, bổ sung Luật THADS, để nâng cao hiệu quả THADS phải tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ Chấp hành viên, cán bộ thi hành án, đổi mới về tổ chức và hoạt động các cơ quan thi hành án theo hướng tinh giản biên chế, cải cách hành chính, đảm bảo hiệu quả cao và giảm bớt gánh nặng cho Nhà nước.